

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Đình S, sinh năm: 1997 (có mặt)

Trú tại: Thôn 8, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bản thân Đ mắc nghiện ma túy Heroin từ khoảng tháng 6 năm 2016 nên khoảng 08 giờ ngày 01/6/2017, Đ đang chơi ở gần khu vực nhà Văn hóa thôn G, xã Ng, huyện L thì gặp bạn là Nguyễn Đình S, sinh năm 1997 ở thôn 8, xã A, huyện L đến mời cỗ cưới. Nói chuyện với nhau khoảng 15 phút thì Đ rủ S đi lên khu vực phố Bằng, xã An Hà chơi và để tìm bạn tên là T, S đồng ý. Trên đường đi, Đ có mượn của S 01 chiếc điện thoại Nokia để chơi điện tử. S và Đ ra phố B tìm T nhưng không gặp được T. Lúc này, Đ nảy sinh ý định lên khu vực thị trấn K, huyện L tìm hỏi mua ma túy để sử dụng. Sau đó, Đ bảo S kèm Đ lên thị trấn Kép. Khi cả hai đến đoạn đường trước cổng T Lạng Giang số 2 thì Đ bảo S dừng lại chờ để Đ đi có việc. Đ xuống xe một mình đi bộ vào khu phía sau cổng T Lạng Giang số 2 để tìm hỏi mua ma túy. Đ hỏi và tìm hiểu thì biết một người tên là T có bán ma túy. Khi gặp T, Đ bảo bán cho Đ hàng trắng (tức ma túy) thì T bảo hết hàng và bảo Đ đi sang phía đường ngõ vào Trại y tế thị trấn Kép chờ để T đi lấy ma túy bán cho Đ. Đ đồng ý rồi đi ra chỗ S đang đứng đợi nhờ S kèm sang chỗ đã hẹn với T. Khi đến đoạn đường ngõ đi vào Trại y tế thị trấn K, Đ bảo S đi lên phía ga Kép đợi Đ để Đ đi có việc. Sau đó, Đ đi vào ngõ đã hẹn đứng đợi khoảng 10-15 phút thì T đi xe mô tô tới. Gặp T, Đ đưa 200.000đ và bảo T bán cho 02 cái (tức 02 tép ma túy heroin). T cầm tiền rồi đưa cho Đ 01 túi nilon bên trong có đựng 02 gói ma túy và bỏ đi luôn. Đ đưa túi nilon lên kiểm tra rồi cầm ở tay phải đi ra chỗ S đang đợi để về thì gặp Công an kiểm tra. Thấy Công an đến kiểm tra Đ hoảng sợ bỏ chạy và vứt gói ma túy vừa mua được của T xuống đất. Đ bỏ chạy được một đoạn thì bị bắt giữ, ngay sau khi bị bắt giữ Đ đã tự giác quay lại nhặt túi ma túy vừa vứt xuống đất giao nộp cho Cơ quan Công an.

Bản cáo trạng số 44/KSĐT ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Đ và vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với Đ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017, tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,131 gam ma túy Heroin hoàn lại sau giám định, vỏ bao gói mẫu sau giám định đựng trong 01 phong bì thư được niêm phong lại bằng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của giám định viên;

+ Trả lại bị cáo 01 chiếc ví da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ và 01 chiếc đồng hồ kim loại màu vàng, trên mặt đồng hồ có chữ Halei Quartz không liên quan đến việc mua bán ma túy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi, tội trạng của mình, không tranh luận gì với quan điểm luận tội, buộc tội của Viện kiểm sát, bị cáo tha thiết xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Tại phiên toà hôm nay Nguyễn Văn Đ khai nhận về hành vi phạm tội: Vào hồi 09 giờ 20 phút ngày 01/6/2017, tại đoạn đường ngõ gần Trạm y tế thị trấn Kép, huyện Lạng Giang thuộc khu 2, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang Nguyễn Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng và đường kẻ

màu đỏ, bên trong túi nilon đựng 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng có sọc kẻ màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,144 gam, mục đích để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai thú nhận tội của bị cáo, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang do cơ quan công an huyện Lạng Giang lập ngày 01/6/2017 cùng vật chứng thu giữ được, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, kết luận giám định số 832/KL- PC54 ngày 02/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang . Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, bản cáo trạng số 44/KSĐT ngày 07/8/2017 của VKSND huyện Lạng Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền quản lý của nhà nước về loại dược phẩm có tính chất gây nghiện mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, giết người, cướp của..... làm băng hoại các giá trị đạo Đ, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, làm suy giảm sức khỏe, giống nòi, gây nên các loại bệnh nguy hiểm như HIV, AIDS, mà bản thân bị cáo cũng đã gánh chịu hậu quả là do nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của bị cáo và gia đình. Hành vi đó đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân và xã hội. Trong năm qua tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Lạng Giang có chiều hướng gia tăng và trẻ hoá tội phạm. Do vậy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ con em lao động, chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị nghiện ma túy là do ăn chơi đua đòi không chịu sự quản lý, giáo dục của gia đình và xã hội.

* Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo HĐXX thấy:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên toà hôm nay: Bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 BLHS cho bị cáo.

Bị cáo Đ có bố đẻ là ông Nguyễn Văn N có tham gia quân đội và hiện đang được hưởng chế độ trợ cấp bệnh binh 61%, bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Nh là

liệt sĩ. Do vậy theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và các văn bản quy định của pháp luật hướng dẫn áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo thì bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên HĐXX xét thấy bị cáo Đ là người coi thường pháp luật, do vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Tuy nhiên, do pháp luật có sự thay đổi tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 thì khung hình phạt được áp dụng là từ 01 năm đến 05 năm tù nhẹ hơn điều luật truy tố, do vậy cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và các văn bản quy định của pháp luật hướng dẫn áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình để bị cáo sớm có điều kiện trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 điều 194 BLHS phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước. Xong HĐXX thấy bị cáo chưa có vợ con, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, sống phụ thuộc vào gia đình nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo là thể hiện tính nhân đạo pháp luật xã hội chủ nghĩa và để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người lương thiện.

Về vật chứng thu giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang đã thu giữ: Mẫu chất cục bột màu trắng 0,131 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định đựng trong 01 phong bì thư được niêm phong lại bằng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của giám định viên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc ví da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ và 01 chiếc đồng hồ kim loại màu vàng, trên mặt đồng hồ có chữ Halei Quartz là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Đ, quá trình điều tra Đ khai mua của người tên là T, Đ không biết địa chỉ ở đâu. Ngoài lời khai của Đ, Cơ quan điều tra

không còn tài liệu khác để xác minh làm rõ đối tượng T để xử lý theo quy định. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Đình S là người chở Đ lên khu vực thị trấn Kép để mua ma túy, tài liệu điều tra xác định anh S không biết việc Đ nhờ chở lên thị trấn Kép là để Đ mua ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang không đề cập xử lý. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về chiếc điện thoại Nokia đã thu giữ của Đ, quá trình điều tra xác định đó là chiếc điện thoại của anh S cho Đ mượn và không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 26/6/2017, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại trên cho anh S, anh S đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo đ- ọc quyền kháng cáo bản án và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- * Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
- * Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; Điều 33; khoản 1 Điều 41 BLHS 1999 đã được sửa đổi bổ sung một số điều; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 76, Điều 99; Điều 231; Điều 234 BLTTHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 ... và các văn bản quy định của pháp luật hướng dẫn áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/6/2017. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo Đ.

- * Vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ mẫu chất cục bột màu trắng 0,131 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định đựng trong 01 phong bì thư được niêm phong lại bằng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của giám định viên.

- Trả lại bị cáo Đ 01 chiếc ví da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ và 01 chiếc đồng hồ kim loại màu vàng, trên mặt đồng hồ có chữ Halei Quartz nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Án phí:

Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LG;
- Công an huyện LG;
- THADS huyện LG;
- TAND Tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo,
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán trung cấp - Chủ tọa phiên toà

Trịnh Ân

